

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2018/DS-ST**
Ngày: 25-7-2018
V/v Tranh chấp chia thừa kế.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Trung Đoàn
2. Ông Lý Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2015/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp chia thừa kế, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị A(d), sinh năm 1925 (chết năm 2007).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

- Bà Châu Thị A1, sinh năm 1943, cư trú tại Số 247/42 BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (**vắng mặt**).

- Bà Châu Nguyệt A2, sinh năm 1963. Cư trú tại Số 247/35 BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (**vắng mặt**).

- Ông Châu Sỹ A3, sinh năm 1957. Cư trú tại Số 54 đường BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh (**vắng mặt**).

Người đại diện hợp pháp của bà Châu Thị A1, Châu Sỹ A3, Châu Nguyệt A2: Bà Châu Thị A4(theo các văn bản ủy quyền cùng ngày 11-8-2015). Cư trú tại khu 2, ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (**có mặt**).

- Bà Châu Thị A4, sinh năm 1953 (như trên – **có mặt**).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Châu Thị A4: Luật sư **Võ Tuấn Huân**, Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ Chất, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Châu Nguyệt A5, sinh năm 1951. Cư trú tại khu 1, ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- Bà Châu Nguyệt A6, sinh năm 1960. Cư trú tại Số 237 Luca Ave. Maple - Ont L6A 0x3 Canada. (Vắng mặt)

- Ông Châu Sĩ A7, sinh năm 1957. (Định cư tại Hoa Kỳ, không có địa chỉ liên lạc và không liên lạc được – vắng mặt).

- Ông Châu Sỹ A8 (chết năm 1989, không có vợ con)

- Ông Châu A9, (chết năm 1984) có những người thừa kế tổ tụng như sau:

+ Bà Châu Kim A9-1, sinh năm 1969. Cư trú tại Số 59 đường số BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

+ Ông Châu Thanh A9-2, sinh năm 1971. Cư trú tại Số 4A/3 BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

+ Ông Châu Thanh A9-3, sinh năm 1973. Cư trú tại Số 4A/3 đường số BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

+ Bà Châu Thị Thùy A9-4, sinh năm 1976, cư trú tại số 101/4B BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Châu Thị AA5, sinh năm 1916 - chết năm 2004, có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng như sau:

- Ông Quách B1, cư trú tại khu 1, ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Bà Quách Cẩm B2, sinh năm 1963. Cư trú tại Số 22B đường 762 BT, phường 8, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Quách Cẩm B2: Luật sư **Trương Hoài Phúc**, Văn phòng Luật sư Vạn Phúc, thuộc Đoàn Luật sư TP. HCM (Có mặt).

- Quách Tấn B3. (Định cư tại Hoa Kỳ, không rõ địa chỉ - vắng mặt).

- Bà Quách Thị B4, (đã chết và có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng là bà Huỳnh Thị B4-1, sinh năm 1979, định cư tại Hoa Kỳ, không rõ địa chỉ - vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Tào Quang C1. Cư trú tại Số 241/1A đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt). *Người đại diện hợp pháp của Ông Tào Quang C1:* Bà Châu Thị A4 (theo văn bản ủy quyền ngày 27-8-2015). Cư trú tại khu 2, ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Bà Trần Nguyệt C2. Cư trú tại khu 1, ấp Châu Thành, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)
- Ông Quách D1(Cáo). Cư trú tại ấp I, xã J, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)
- Ông Quách D2, sinh năm 1939. Cư trú tại khu 1, ấp Giồng Giữa, thị trấn X, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)
- Ông Quách D3, sinh năm 1949. Cư trú tại khu 2, ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)
- Bà Châu Ngọc A10, sinh năm 1936. Cư trú tại Số 137/59 đường Lịch Hội Thượng (vắng mặt). Người đại diện hợp pháp của bà Châu Ngọc A10: Bà Châu Thị A4(theo văn bản ủy quyền ngày 11-8-2015 – có mặt).
- Ông Châu Trường A11, sinh năm 1940. Cư trú tại Số 132/18 đường 1, phường M, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt). Người đại diện hợp pháp của ông Châu Trường A11: Bà Châu Thị A4(theo văn bản ủy quyền ngày 26-8-2015 – có mặt).
- Ông Trần E1, sinh năm 1933. Cư trú tại khu 2, ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các lời khai từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn bà Trịnh Thị A(d) và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) trình bày:

Vợ chồng cụ Châu AA (1883-1926) và cụ Tà Thị AB (tên khác là Tà Thị AB, 1884-1929) có tất cả 05 người con chung là:

- Bà Châu Mộc AA1 (đã chết) có chồng không rõ họ tên, có 02 người con là: Ông Trần Q (Q) và ông Trần L(Trần L) đều đã chết. Ông Trần Q có vợ là bà Tào Kim C (tên khác là Tào Kim N - đã chết) và con là ông Tào Quang C1. Ông Trần L có vợ là bà Triệu Ngọc LA (đã chết) và con là ông Trần Nguyệt C2;

- Bà Châu Thị AA2 có chồng là ông Quách Pễn H (tên khác là Quách P), cả hai đều đã chết và có 03 người con chung là: Ông Quách D1(Cáo), ông Quách D2 và ông Quách D3;

- Ông Châu AA3 (chết năm 1983) có 02 người vợ là bà Dương Ngọc Sương (đã chết) và bà Trịnh Thị A(d) (chết năm 2007). Ông Châu AA3 có 02 người con chung với bà Dương Ngọc Sương là bà Châu Ngọc A10 và ông Châu Trường A11; có 09 người con chung với bà Trịnh Thị A(d) là các ông bà: Châu Thị A1, Châu Sĩ Bình (chết năm 1989; không có vợ con), Châu Nguyệt A5, Châu Thị A4, Châu Sĩ A7 (ông a7 định cư tại Hoa Kỳ; không liên lạc được), Châu Sĩ A6, Châu Nguyệt A6, Châu Nguyệt A2 và Châu A9 (1948- 1984; có vợ đã chết là Lưu Thị T và 04

người con là Châu Kim A9-1, Châu Thanh A 9-2, Châu Thanh A9-3, Châu Thị Thùy A9-4);

- Bà Châu Mộc AA4 (đã chết) có chồng là ông Trần Lm (đã chết), không có con ruột, chỉ có 02 người con nuôi là bà Châu Thị A4(đồng thời là con ruột của ông Châu AA3) và ông Trần E1;

- Bà Châu Thị AA5 (chết năm 2002) có chồng là ông Quách Y, có 04 người con chung là các ông, bà: Quách Thị B4 (chết năm 2002, không rõ chồng, có con là Huỳnh Thị B4-1, đang định cư tại Hoa Kỳ), Quách Tấn B3 (định cư tại Hoa Kỳ; không liên lạc được), Quách Cẩm B2 và Quách B1.

Do cụ Châu AA và cụ Tà Thị AB chết không để lại di chúc nên nguyên đơn cho rằng đến năm 1978, các con của cụ AA và cụ AB đã họp bàn và tự phân chia tài sản do các cụ để lại bao gồm một căn nhà 03 gian, vách ván, mái lợp ngói, nền đất, ngang 9,5m x dài 20m; và một mảnh đất kế bên nhà có chiều ngang 09m, tọa lạc tại ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Nội dung phân chia cho ông Châu AA3 sử dụng một gian nhà, bà Châu Thị AA5 sử dụng 02 gian nhà và mảnh đất trống. Việc phân chia không lập thành văn bản. Sau khi được phân chia, ông Châu AA3 cùng vợ là bà Trịnh Thị A(d) đã sửa chữa lại gian nhà và sử dụng khoảng 08 năm, do gặp khó khăn nên ông bà phải kêu giá bán nhà, nhưng bà Châu Thị AA5 ngăn không cho bán. Từ đó phát sinh tranh chấp. Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-06-1997 bà Trịnh Thị A(d) yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết chia thừa kế tài sản của cha mẹ chồng bà để lại cho bà và các con của bà theo luật để gia đình bà được quyền sở hữu, chứ hiện nay thì nhà bỏ trống hết 3 căn, mà bà Châu Thị AA5 thì ngăn cản không cho sang bán.

Sau khi bà Trịnh Thị A(d) chết thì những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) tiếp tục yêu cầu và trình bày như sau: Trước đây bà Trịnh Thị A(d) đã yêu cầu Tòa án phân chia các tài sản của cụ Châu AA và cụ Tà Thị AB để lại bao gồm một căn nhà 03 gian, vách ván, mái lợp ngói, nền đất, ngang 9,5m x dài 20m; và một mảnh đất kế bên nhà có chiều ngang 09m, tọa lạc tại ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thì xác định được thực tế phần đất tranh chấp thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26, diện tích 287,64m² tọa lạc tại ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Trên phần đất này thì căn nhà 03 gian đã sập hoàn toàn; hiện còn một căn nhà sau nhưng các nguyên đơn không có yêu cầu chia căn nhà nữa.

Nay những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) và ông Châu AA3 chỉ yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất có diện tích 287,64m² thửa số 227, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật.

- Theo lời trình bày và các biên bản lấy lời khai, hòa giải từ khi thụ lý vụ án đến nay thì bà Châu Thị AA5 và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Châu Thị AA5 trình bày những nội dung sau:

Tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 13-11-1997 (bút lục 15-16) bà Châu Thị AA5 trình bày là phần tài sản mà bà Trịnh Thị A(d) đang tranh chấp là của cha mẹ ruột của bà để lại (Châu AA và Tạ Thị AB), cha mẹ của bà có tất cả 5 người con như bà Trịnh Thị A(d) trình bày. Khi ông Châu AA và bà Tạ Thị AB qua đời có để lại tài sản gồm: 01 ngôi nhà 3 gian, nhà vách ván, lợp ngói, nền đất tọa lạc tại ấp X, xã Y. Nhà có chiều ngang 9,5m, dài khoảng 20 m, ngoài ra còn có một khoảng đất trống chiều ngang 9m cặp bên căn nhà. Cha mẹ của bà AA5 chết nhưng không để lại di chúc.

Trước khi cha mẹ của bà qua đời thì mẹ của bà có cho bà Châu Thị AA2 cất nhà ở trên khoảng đất trống cho đến nay, còn về ngôi nhà 3 gian thì sau khi cha mẹ bà qua đời hết thì bà Châu Thị AA5 và Châu Mộc AA1 ở, quản lý được một thời gian. Sau đó bà Châu Mộc AA1 chết thì chỉ có một mình bà quản lý và thờ phượng ông bà. Đến năm 1958 do căn nhà sau bị mục nát và sập nên bà mới xin phép sửa chữa lại căn nhà sau và được sự chấp thuận của chính quyền cũ. Bà đã xây dựng lại kiên cố phía nhà sau cho đến nay, còn nhà phía trước bà chỉ tu sửa chút đỉnh cho đừng bị sập mà thôi. Bà Châu Thị AA5 yêu cầu Tòa án xác định lại tài sản của cha mẹ để lại trước đây để tính giá trị rồi chia thừa kế cho các anh chị và con cháu theo luật vì hiện nay bà đã xây cất và tu sửa lại trong ngôi nhà này.

Tại biên bản hòa giải ngày 12-04-1996 bà Châu Thị AA5 trình bày: Căn nhà này do cha mẹ xây cất để lại, lúc đó bà còn nhỏ nên ở chung với cha mẹ trong căn nhà này cho đến khi có chồng và cho đến nay (hiện cha, mẹ bà đã qua đời) bà có trách nhiệm thờ phượng ông bà tại căn nhà nói trên. Nay bà yêu cầu giữ lại căn nhà để thờ phượng, không phân chia nếu bà qua đời sẽ làm di chúc cho con bà giữ gìn và thờ phượng.

Sau khi bà Châu Thị AA5 chết thì Tòa án đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Châu Thị AA5 vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 29-02-2016 bà Quách Cẩm B2 trình bày: Phần đất và nhà bà Trịnh Thị A(d) yêu cầu chia thừa kế tại ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng là do cha mẹ bà (Quách Yếm, Châu Thị AA5) tự tạo lập. Trước đây phần đất này là vũng trâu, ba má bà ở Giồng Chát chuyên qua bồi đắp cất nhà và ở ổn định từ đó cho đến nay, thời gian cụ thể bà không nhớ rõ vì bà chỉ nghe nói lại. Cả hai căn nhà đều do cha mẹ của bà xây dựng, ở ổn định đến khi qua đời thì bà tiếp tục quản lý và sử dụng cho đến nay. Đây là tài sản do cha mẹ bà tự lập, không phải là di sản của cụ AA và cụ AB như bà A(d) và bà Nguyệt trình bày nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị A(d).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29-02-2016 ông Quách B1 (con bà Châu Thị AA5) trình bày: Nguồn gốc tài sản tranh chấp là do cha mẹ của ông tự tạo lập, vì lúc cha mẹ của ông còn sống có nói như vậy, phần đất này do bà Quách Cẩm B2 đứng tên. Ông không đồng ý chia thừa kế vì đây là đất do cha mẹ của ông tự tạo lập và ở từ trước cho đến nay không thể chia được.

- Theo Giấy chấp nhận nhượng đứt quyền thừa kế về nhà đất ngày 21-7-2003 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Châu Ngọc A10 trình bày: Theo pháp luật hiện hành bà được hưởng một phần thừa kế về nhà đất của cha bà là ông Châu AA3 đang tranh chấp với bà Châu Thị AA5. Vì mẹ kế của bà đã già nên bà chấp thuận nhượng phần thừa kế của bà để cho bà mẹ kế của bà là Trịnh Thị A(d) được trọn quyền thừa hưởng và sử dụng.

- Theo giấy chấp nhận nhượng đứt quyền thừa kế tự nhiên về nhà đất ngày 25-7-2003 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Châu Trường A11 trình bày: Theo pháp luật hiện hành ông được hưởng một phần thừa kế về nhà đất của cha ông là ông Châu AA3 mà quý tòa đang tra lý tranh chấp quyền thừa kế tự nhiên về nhà đất do ông bà để lại. Nguyên bà kế mẫu của ông là Trịnh Thị A(d) đã có công chăm sóc nuôi dưỡng ông từ nhỏ đến trưởng thành, mẹ ruột ông Dương Ngọc Sương lâm bệnh nặng qua đời lúc ông lọt long mẹ nên ông chấp nhận nhượng đứt quyền thừa kế tự nhiên về nhà đất phần của ông cho kế mẫu của ông là bà Trịnh Thị A(d), năm sinh 1925 được toàn quyền thừa hưởng và sử dụng.

- Theo giấy ủy quyền nhượng thừa kế thế vị ngày 27-9-2004 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) và Châu AA3 là Châu Nguyệt A2 trình bày: Kể từ ngày làm giấy ủy quyền nhượng quyền thừa kế thế vị này, bà Châu Thị A4 được trọn quyền thừa hưởng và thay đổi giải quyết trong mọi tình huống, quan hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tranh chấp thừa kế nhà đất giữa ông Châu AA3 đương đơn và bà Châu Thị AA5 bị đơn từ năm 1988. Bà được hưởng một phần thừa kế của ông Châu AA3, nay bà Châu Thị AA5 chết, chính bà tiếp tục khởi kiện bất cứ ai thay bà Châu Thị AA5 trong vụ tranh chấp ghi trên.

- Theo giấy ủy quyền nhượng thừa kế thế vị ngày 27-9-2004 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) và Châu AA3 là bà Châu Thị A1 trình bày: Kể từ ngày làm giấy ủy quyền nhượng quyền thừa kế thế vị này, bà Châu Thị A4 được trọn quyền thừa hưởng và thay đổi giải quyết trong mọi tình huống, quan hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tranh chấp thừa kế nhà đất giữa ông Châu AA3 đương đơn và bà Châu Thị AA5 bị đơn từ năm 1988. Bà được hưởng một phần thừa kế của ông Châu AA3, nay bà Châu Thị AA5 chết, chính bà tiếp tục khởi kiện bất cứ ai thay bà Châu Thị AA5 trong vụ tranh chấp ghi trên.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 12-04-1996 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) và Châu AA3 là Châu Sỹ A3 trình bày:* Căn nhà đang tranh chấp là do ông bà để lại làm di sản chung chứ không phải nhà hương hỏa, đã được ông bà tương phân bằng miệng không có làm văn bản tương phân. Nay ông đề nghị xin được phân chia theo đúng quyền thừa kế đã được Chính phủ ban hành.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần E1 trình bày:* Ông muốn để lại căn nhà này làm di sản chung, để thờ phượng, nếu có chia thì chia làm 5 phần cho các thành viên hưởng thừa kế, các thành viên có quyền hưởng thừa kế. Các thành viên được nhận có quyền cho ai hưởng thì do tự nguyện. Tuy nhiên, theo Biên bản lấy lời khai ngày 28-3-2018 ông Trần E1 cho rằng phần đất tranh chấp giữa các bên không phải là di sản của cụ AA và cụ AB.

- *Tại Biên bản hòa giải ngày 20-3-2018 người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Châu Thị AA5 là ông Quách B1 trình bày:* Tài sản tranh chấp là của cha mẹ ông đã cho bà Quách Cẩm B2 nên bà Nhung có toàn quyền quyết định, ông không có ý kiến gì.

- *Tại Biên bản hòa giải ngày 20-3-2018 ông Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách D1 trình bày:* Những lời trình bày của bà Trịnh Thị A(d) và những người kế thừa tố tụng đều là không có căn cứ vì toàn bộ phần đất do bà Châu Thị AA5 khai phá sử dụng, chứ không phải đất của cụ AA và cụ AB. Việc bà Trịnh Thị A(d) và các người thừa kế khởi kiện là không có căn cứ.

- *Các đương sự khác mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày. Đối với bà Châu Nguyệt A6, mặc dù Tòa án đã tổng đạt và ủy thác tư pháp hợp lệ theo đúng quy định của Luật Tương trợ tư pháp nhưng bà Châu Nguyệt A6 vẫn không có ý kiến.*

Tại phiên tòa hôm nay, người thừa kế quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vì Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chia thừa kế theo pháp luật phần đất 287,64m², giao cho nguyên đơn phân hiện vật, bà Châu Thị A4 sẽ hoàn trả giá trị cho các đồng thừa kế theo pháp luật của cụ AA và cụ AB.

Vì Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì phần đất này phía bị đơn đã quản lý và sử dụng liên tục từ năm 1958 đến nay.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phát biểu:* Về thủ tục thì Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật. Có vi phạm về thời gian

thụ lý và đưa vụ án ra xét xử, cần điều chỉnh lại tư cách tham gia tố tụng một số người kế thừa tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật cho 5 người ở hàng thừa kế thứ nhất của ông Châu AA và bà Tạ Thị AB (AB).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Các đương sự là các ông/bà: Châu Nguyệt A6; Châu Sĩ A7; Quách Tấn B3, Huỳnh Thị B4-1 hiện đang ở nước ngoài, nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo Điều 35, 37 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Các đương sự là các ông/bà: Châu Nguyệt A5; Châu Kim A9-1; Châu Thanh A 9-2; Châu Thanh A9-3; Châu Thị Thùy A9-4; Trần Nguyệt C2; Quách D2; Quách D3; tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, **riêng Trần E1 có yêu cầu xét xử vắng mặt (Bút lục số 400)** bà Châu Nguyệt A6, ông Châu Sĩ A7, bà Huỳnh Thị B4-1 định cư ở nước ngoài nên Hội đồng xét xử căn cứ theo Án lệ số 06/2016/AL ngày 06 tháng 4 năm 2016 và khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Về xác định lại tư cách tham gia tố tụng: Theo Thông báo thụ lý vụ án số 696/TB-TLVA ngày 14-7-2015 Tòa án xác định: Bà Châu Thị A1, bà Châu Kim A9-1, ông Châu Thanh A 9-2, ông Châu Thanh A9-3, bà Châu Thị Thùy A9-4, bà Châu Nguyệt A5, bà Châu Thị A4, ông Châu Sĩ A7, ông Châu Sỹ A3, bà Châu Nguyệt A6 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Trịnh Thị A(d) (các ông bà Oanh, Vân, Nhân, Trang là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Châu A9); Các ông/bà Quách Cẩm B2, Quách B1, Quách Tấn B3 được xác định đồng thời là **người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng** của bị đơn Châu Thị AA5 vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nhưng việc ghi tư cách tham gia tố tụng nêu trên là trùng lặp chưa đảm bảo tính chính xác trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng; Tòa án xác định bà Huỳnh Thị B4-1 là người thừa kế tố tụng của bà Châu Thị AA5 là chưa đúng, bà Huỳnh Thị B4-1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Quách Thị B4 mới đúng cho nên Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXX-ST ngày 29-5-2018 đồng thời xác định lại tư cách tham gia tố tụng cho đúng quy định pháp luật.

[3] Về thu thập chứng cứ bổ sung theo yêu cầu của Viện kiểm sát cùng cấp: Sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXX-ST

ngày 29-5-2018, đến ngày 19-6-2018 Kiểm sát viên được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phân công ban hành Văn bản số 526/YC-VKS-DS yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ và sau khi nhận được Văn bản này Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bổ sung, những chứng cứ này đã được công khai tại phiên tòa hôm nay để đương sự được tiếp cận theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Bên cạnh đó, Tòa án không đưa bà Trần Thị Tiểu vào tham gia tố tụng là đúng quy định, không vi phạm Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bởi vì, theo “Tờ chúc ngón tương phân” do bà Châu Mộc AA4 lập ngày 05-6-1991 bà xác nhận bà chỉ có 2 người con nuôi là Trần E1 và Châu Thị A4.

[4] Về quyền khởi kiện vụ án của nguyên đơn: Vụ án tranh chấp thừa kế giữa các nguyên đơn Trịnh Thị A(d) với bị đơn Châu Thị AA5 được Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý vào ngày 14-5-1997 (số 108/DSST). Bà Trịnh Thị A(d) là con dâu của cụ AA và cụ AB, không phải là người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất nhưng vào năm 1997 bà A(d) khởi kiện để chia thừa kế là di sản của Châu AA và Tạ Thị AB (tên khác là Tạ Thị AB) để lại “cho các anh chị em của chồng, chia cho bà và các con của bà” là không đúng quy định của pháp luật. Bà Trịnh Thị A(d) chỉ có thể yêu cầu chia di sản ông Châu AA và bà Tạ Thị AB để lại cho ông Châu AA3. Tuy nhiên, vào năm 2007 bà Trịnh Thị A(d) chết nên những người con của ông Châu AA3 và Trịnh Thị A(d) đã kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng khởi kiện để chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với di sản mà cụ Châu AA và Tạ Thị AB để lại nên Tòa án thụ lý vụ án để xem xét giải quyết là đúng pháp luật.

[5] Về xác định thời hiệu khởi kiện: Do cụ Châu AA chết năm 1926 và cụ Tạ Thị AB chết năm 1929 đến nay đã quá lâu, trải qua nhiều thời kỳ lịch sử, xét về mặt thời hiệu tính đến năm 1997 đã quá thời hiệu khởi kiện về tranh chấp thừa kế bất động sản. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự 2015 ban hành và có hiệu lực thi hành có quy định về trường hợp các vụ án tranh chấp về thừa kế mở trước ngày 10-09-1990, thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế được thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Pháp lệnh Thừa kế năm 1990 và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/HĐTP ngày 19-10-1990 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (hướng dẫn áp dụng một số quy định của Pháp lệnh Thừa kế), cụ thể là: thời hiệu khởi kiện là 10 năm được tính từ ngày 10-09-1990. Khi bà Trịnh Thị A(d) khởi kiện chia thừa kế và được Tòa án nhân dân huyện Long Phú thụ lý số 108/DSST ngày 14-5-1997 là vẫn còn thời hiệu thời khởi kiện. Ngày 10-6-2005 Tòa án nhân dân huyện Long Phú chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thẩm quyền và đến ngày 10-7-2015 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã thụ lý và xem xét, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về việc xác định hàng thừa kế của cụ Châu AA và bà Tạ Thị AB: Các đương sự đều thống nhất cụ Châu AA và bà Tạ Thị AB có 05 người con gồm: (1)

Bà Châu Mộc AA1; (2) Bà Châu Thị AA2; (3) Ông Châu AA3; (4) Bà Châu Mộc AA4; (5) Bà Châu Thị AA5, những người này là hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản thừa kế.

[7] Về xác định di sản thừa kế: Nguyên đơn cho rằng khi cụ Châu AA và cụ Tạ Thị AB qua đời có để lại di sản thừa kế gồm: 01 ngôi nhà 3 gian, nhà vách ván, lợp ngói, nền đất tọa lạc tại ấp X, xã Y. Nhà có chiều ngang 9,5m, dài khoảng 20 m, ngoài ra còn có một khoảng đất trống chiều ngang 9m cặp bên căn nhà. Nhưng bà Quách Cẩm B2 và ông Quách B1 cho rằng phần đất này không phải là di sản thừa kế, phần đất có diện tích nêu trên là phần đất do ông Quách Yêm và bà Châu Thị AA5 khai phá và tạo lập. Trước đây, đó là vũng nước để trâu nằm, sau này được ông Quách Yêm và Châu Thị AA5 cải tạo là bồi lấp và gìn giữ nên mới được như hôm nay, phần đất này không phải là di sản của ông Châu AA và bà Tạ Thị AB. Tuy nhiên, phần đất này đã được chính bà Châu Thị AA5 thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 13-11-1997 (Bút lục 15-16), bà Châu Thị AA5 trình bày là: “Khi cha mẹ tôi qua đời có để lại tài sản gồm: 01 ngôi nhà 3 gian, nhà vách ván, lợp ngói, nền đất tọa lạc tại ấp X, xã Y. Nhà có chiều ngang 9,5m, dài khoảng 20 m, ngoài ra còn có một khoảng đất trống chiều ngang 9m cặp bên căn nhà”. Tại các biên bản xác minh ngày 27-6-2018, bà Liên LT và ông Quách TĐ là người trực tiếp ghi biên bản, lấy lời khai bà Châu Thị AA5 vào ngày 13-11-1997 đều cho biết khi lấy lời khai bà AA5 còn minh mẫn, lời khai của bà AA5 là hoàn toàn tự nguyện, đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bà Quách Cẩm B2 cũng thừa nhận trước khi bà AA5 chết, bà còn minh mẫn. Như vậy, theo quy định của tại Điều 616 của Bộ luật Dân sự thì phần đất nêu trên chính là di sản để phân chia cho các đồng thừa kế. Qua kết quả xác minh, lấy lời khai, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản thì có căn cứ xác định vị trí phần đất tranh chấp chia thừa kế nêu trên cũng chính là vị trí phần đất “diện tích 287,64m², thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Trong đó gồm có 02 phần với diện tích lần lượt là 176,24m² và một phần đất có diện tích là 111,40m² và phần diện tích 11,40m² cũng chính là phần đất trống (cặp bên 9m như lời trình bày của bà AA5) nằm cạnh bên phần đất có căn nhà.

[8] Về cách thức phân chia di sản: Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Trịnh Thị A(d) đều yêu cầu Tòa án phân chia di sản của cụ Châu AA và Tạ Thị AB là phần đất có diện tích là 287,64m² (thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng) thành 5 phần bằng nhau cho các con của cụ AA và cụ AB. Xét thấy, Do cụ AA và cụ AB (tên khác là AB) có tất cả 5 người con nên di sản thừa kế này sẽ phải được phân chia cho tất cả 5 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất (cụ AA và cụ AB không có con nuôi và con riêng, cha mẹ đã chết trước khi cụ AA và cụ AB chết), cụ thể như sau: (1) Bà Châu Mộc AA1; (2) Bà Châu Thị AA2; (3) Ông Châu AA3; (4) Bà Châu Mộc AA4; (5) Bà

Châu Thị AA5 mỗi người được hưởng 1/5 kỹ phần. Tuy nhiên, theo Án lệ số 05/2016/AL – Tranh chấp di sản thừa kế (đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao) trong vụ án này phía bà Châu Thị AA5 là người thuộc diện được hưởng một phần di sản thừa kế và có công sức đóng góp vào việc quản lý, **tôn tạo di sản thừa kế, chính bà Châu Thị AA5** là người đã sửa chữa căn nhà cụ AA và cụ AB vào **năm 1958**, phần đất phía sau là vũng trâu, không sử dụng được nhưng vợ chồng bà Châu Thị AA5 đã **tôn tạo, bồi đắp, quản lý** nên phần đất trên mới có giá trị rất lớn như định giá của Hội đồng định giá tài sản. Mặc dù bà Châu Thị AA5 không có yêu cầu cụ thể về việc xem xét công sức đóng góp của họ vào việc quản lý, **tôn tạo di sản thừa kế** nhưng Tòa án vẫn phải xem xét về công sức đóng góp của bà Châu Thị AA5 vì yêu cầu không chia thừa kế đối với di sản thừa kế lớn hơn yêu cầu xem xét về công sức. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc thanh toán chi phí bảo quản, **tôn tạo, quản lý di sản thừa kế** cho bà Châu Thị AA5 nên Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 618 của Bộ luật Dân sự để xác định công sức đóng góp của bà Châu Thị AA5 tương đương 1/6 di sản là khoản thù lao hợp lý. Như vậy di sản sẽ được chia thừa kế theo pháp luật cho 05 người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ AA và cụ AB như sau:

Di sản thừa kế là phần đất (không bao gồm nhà và cây trồng trên đất) có diện tích 287,64m², thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26 nêu trên được định giá là 920.448.000 đồng (chín trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn) được chia theo pháp luật. Do các đương sự không có yêu cầu tính các chi phí như: Chi về mai táng cho người đã chết (Cụ AA và cụ AB); cũng như không có cơ quan, tổ chức cá nhân nào yêu cầu các khoản chi phí từ khoản 1 đến khoản 8 Điều 34 của pháp lệnh thừa kế nên Tòa án sẽ tính toán đến chi phí quản lý, giữ gìn, **tôn tạo di sản**. Bà Châu Thị AA5 được hưởng riêng 1/6 kỹ phần di sản thừa kế do có công sức đóng góp, giữ gìn, quản lý và **tôn tạo di sản** có giá trị như ngày nay tương đương với số tiền là 153.408.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm **lẻ** tám nghìn đồng).

Di sản còn lại đem phân chia cho 5 người thừa kế còn lại với giá trị là 767.040.000 đồng tương ứng mỗi kỹ phần có giá trị là 153.408.000 đồng, được chia như sau:

- Bà Châu Thị AA5 được hưởng di sản có giá trị là 306.816.000 đồng (kỹ phần được hưởng là 153.408.000 đồng + 153.408.000 đồng do có công sức đóng góp, giữ gìn, quản lý và **tôn tạo di sản thừa kế**).

- Bà Châu Mộc AA1 được hưởng thừa kế với số tiền 153.408.000 đồng;

- Bà Châu Thị AA2 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng;

- Ông Châu AA3 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng;
- Bà Châu Mộc AA4 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng;

[9] Đối với kỹ phần mà bà Châu Thị AA5 được hưởng với số tiền là 306.816.000 đồng thì Hội đồng xét xử quyết định tạm giao toàn bộ kỹ phần thừa kế nêu trên của bà Châu Thị AA5 cho ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 cùng quản lý và nếu có phát sinh tranh chấp giữa những người thừa kế của bà Châu Thị AA5 sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với kỹ phần thừa kế của ông Châu AA3 (đã chết) có người con là bà Châu Nguyệt A6 đang định cư tại Canada, Châu Sĩ A7 đang định cư ở Mỹ, Tòa án đã ủy thác tư pháp hợp lệ cho bà Châu Nguyệt A6, nhưng đến nay bà Như vẫn chưa có ý kiến trả lời, nên Hội đồng xét xử tạm giao kỹ phần của ông Châu AA3 được hưởng có giá trị là 153.408.000 đồng cho bà Châu Thị A4 tạm thời quản lý. Bà Nguyệt có trách nhiệm phân chia đều cho bà Châu Nguyệt A6, Châu Sĩ A7 và cũng như các đồng thừa kế khác của ông Châu AA3. Nếu các đồng thừa kế khác của ông Châu AA3 có tranh chấp yêu cầu chia thừa kế đối với kỹ phần ông Châu AA3 được hưởng 153.408.000 đồng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[11] Đối với kỹ phần mà bà Châu Mộc AA1 được hưởng với số tiền là 153.408.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, những người con của bà Châu Mộc AA1 là Trần Quyên và Trần Lón (có tên gọi khác là Trần Quên và Trần Long) đều đã chết, bà Châu Mộc AA1 có 02 người cháu là Tào Quang C1 và Trần Nguyệt C2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, thì kỹ phần này sẽ tạm giao lại cho 2 người cháu của bà Châu Mộc AA1 là Tào Quang C1 và Trần Nguyệt C2 tạm thời quản lý. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về kỹ phần thừa kế mà bà Châu Mộc AA1 được hưởng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[12] Đối với kỹ phần mà bà Châu Thị AA2 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, các con của bà Châu Thị AA2 là ông Quách D2 và Quách D3 vắng mặt, chỉ có ông Quách D1 có mặt (đều là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) thì kỹ phần thừa kế của bà Châu Thị AA2 sẽ tạm giao lại cho ông Quách D1 (Cáo) quản lý. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về kỹ phần thừa kế mà bà Châu Thị AA2 được hưởng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[13] Đối với kỹ phần mà bà Châu Mộc AA4 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trần E1 vắng mặt, bà Châu Thị A4 có mặt do ý kiến của ông Trần E1 từ khi thụ lý vụ án đến nay đối lập ý kiến với bà Châu Thị A4 (bà Nguyệt cũng là con nuôi của bà Châu Mộc AA4) thì kỹ phần thừa kế của bà Châu Mộc AA4 này sẽ tạm giao lại cho ông Trần E1 và bà Châu Thị A4 cùng quản lý, nếu sau này có phát sinh tranh chấp giữa các người con của

bà Châu Mộc AA4 về kỹ phần thừa kế mà bà Châu Mộc AA4 được hưởng sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[14] Xét yêu cầu của bà Châu Thị A4 là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của nguyên đơn xin được nhận hiện vật. Thấy rằng, bà A(d) là vợ thứ 2 của ông Châu AA3, bà A(d) và ông Châu AA3 có tất cả 09 người con, trong đó có bà Nguyệt. Ngoài ra ông Châu AA3 còn có vợ thứ nhất có 02 người con. Ông Châu AA3 là hàng thừa kế thứ nhất của cụ AA, cụ AB. Trong khi đó còn có 04 người con khác của cụ AA, cụ AB là hàng thừa kế thứ nhất. Như vậy, phần di sản được chia cho ông Tâm (các con ông Tâm thừa kế thế di) sẽ được hưởng một phần nhỏ so với di sản cụ AA, cụ AB để lại. Hơn nữa phần đất này theo đo đạc thực tế chiều ngang đầu giáp lộ đal có 8,8 m, một đầu giáp trường học X ngang 10,40 m. Không thể chia thành từng miếng nhỏ sẽ mất giá trị sử dụng. Mặc khác bị đơn đã quản lý, sử dụng liên tục từ khi tranh chấp cho đến nay. Cho nên, **Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu chia thừa kế bằng hiện vật của bà Châu Thị A4, Hội đồng xét xử sẽ phân chia di sản thừa kế thành giá trị bằng tiền để chia cho các đồng thừa kế.**

[15] Đối với **người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng** của bị đơn Châu Thị AA5 là ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 mặc dù không đồng ý phân chia di sản thừa kế nhưng do nhu cầu sử dụng đất thực tế và phần đất tranh chấp này từ trước đến nay đều do bà Châu Thị AA5 và sau này là các con của bà Châu Thị AA5 (ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2) **quản lý, sử dụng**, những người này có công trong việc quản lý di sản, đồng thời đảm bảo việc thi hành án, nên Hội đồng xét xử quyết định tạm giao toàn bộ phần đất tranh chấp và tài sản trên đất là nhà và các cây trồng cho ông Quách B1, bà Quách Cẩm B2 cùng quản lý, ông Quách B1 – bà Quách Cẩm B2 đồng thời với việc quản lý phần đất này thì phải có nghĩa vụ hoàn trả giá trị cho những đồng thừa kế của bà Châu Thị AA5 mỗi kỹ phần thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng (tổng cộng 4 kỹ phần thừa kế là 613.623.000 đồng). Sau khi hoàn thành việc hoàn trả giá trị cho những đồng thừa kế của bà Châu Thị AA5 thì số tiền mà ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 đã trích ra để trả cho những đồng thừa kế **sẽ được các người con khác của bà Châu Thị AA5 hoàn trả lại.** Nếu một trong các người con khác của bà Châu Thị AA5 (các anh em của ông Quách B1, Quách Cẩm B2) tranh chấp với ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 **(hoặc ông Quách B1 tranh chấp với bà Quách Cẩm B2) thì ông Quách B1/bà Quách Cẩm B2 có quyền yêu cầu những người con của bà Châu Thị AA5 hoàn trả số tiền này kèm với lãi suất theo quy định pháp luật.**

[16] Về nghĩa vụ về tài sản đối với bên thứ ba từ việc hưởng di sản do cụ Châu AA và Tạ Thị AB để lại: Không phát sinh trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[17] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 2.150.000 đồng: Bà Châu Thị A4(thừa kế của ông Châu AA3) phải chịu là 358.300 đồng (đã làm tròn); Ông Trần E1 và bà Châu Thị A4(thừa kế của bà Châu Mộc AA4) cùng chịu 358.300 đồng (ông Trần E1 chịu 179.165 đồng, bà Châu Thị A4chịu 179.165 đồng); ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 (thừa kế của bà Châu Thị AA5) cùng chịu là 716.600 đồng (đã làm tròn); Ông Quách D1(thừa kế của bà Châu Thị AA2) phải chịu là 358.300 đồng (đã làm tròn); Ông Tào Quang C1 và Trần Nguyệt C2 (thừa kế từ bà Châu Mộc AA1) cùng chịu 358.300 đồng (đã làm tròn). Do bà Châu Thị A4đã thực hiện xong nên những người được tạm giao kỹ phần thừa kế nêu trên phải hoàn trả lại chi phí thẩm định và định giá cho bà Châu Thị A4.

[18] Chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp: 150.000 đồng theo phiếu thu số 008282 ngày 07-10-2015 bà Châu Thị A4 tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

[19] Về án phí dân sự sơ thẩm: Những đồng thừa kế là bà Châu Mộc AA1; bà Châu Thị AA2; ông Châu AA3; bà Châu Mộc AA4; bà Châu Thị AA5 phải chịu án phí án dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng do những người này đều đã chết nên những người được tạm giao quản lý phần di sản được hưởng là ông Quách B1-bà Quách Cẩm B2 (kỹ phần của bà Châu Thị AA5); bà Châu Thị A4(kỹ phần của ông Châu AA3); ông Tào Quang C1- Trần Nguyệt C2 (kỹ phần của bà Châu Mộc AA1); ông Quách D1(Cáo) (kỹ phần của bà Châu Thị AA2); ông Trần E1-bà Châu Thị A4(kỹ phần của bà Châu Mộc AA4) sẽ phải **chịu trách** nhiệm về án phí dân sự sơ thẩm tương đương với giá trị từng kỹ phần mà cha, mẹ của các ông bà được hưởng.

[20] Lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của vị Luật sư cho nguyên đơn được **Hội đồng xét xử** chấp nhận một phần.

[21] Lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn của vị Luật sư, **Hội đồng xét xử** không chấp nhận.

[22] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 147, **Điều 153, Điều 157, Điều 165**, Điều 227, Điều 228, **Điều 266, Điều 273, Điều 280**, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị định số 70/CP ngày 12-6-1997 của Chính phủ về án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/UBTV-QH12 ngày 27-02-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí của Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều: Điều 618; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Án lệ số 05/2016/AL và Án lệ số 06/2016/AL đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trịnh Thị A(d) (Có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) về việc yêu cầu chia di sản thừa kế.

[2] Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Châu AA và bà Tạ Thị AB (Tạ Thị AB) gồm có 05 người như sau: (1) Bà Châu Mộc AA1; (2) Bà Châu Thị AA2; (3) Ông Châu AA3; (4) Bà Châu Mộc AA4; (5) Bà Châu Thị AA5 được hưởng thừa kế đối với di sản là phần đất có diện tích là 287,64m², thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng. Do những người này và vợ/chồng đều đã chết nên các con của các hàng thừa kế này tiếp tục được thừa kế kỹ phần mà 05 người thừa kế nêu trên được hưởng.

[3] Công nhận phần đất có diện tích là 287,64 m², thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng là di sản thừa kế của cụ Châu AA và cụ Tạ Thị AB có giá trị là 920.448.000 đồng (chín trăm hai mươi triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng chẵn) được chia theo giá trị bằng tiền cho các đồng thừa kế như sau:

- Bà Châu Thị AA5 được quyền hưởng 1/6 kỹ phần di sản thừa kế do có công sức đóng góp, giữ gìn, quản lý và tôn tạo di sản có giá trị như ngày nay tương đương với số tiền là 153.408.000 đồng (một trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).

- Di sản còn lại đem phân chia cho 05 người thừa kế còn lại với giá trị là 767.040.000 đồng, thì mỗi kỹ phần tương ứng với số tiền là 153.408.000 đồng, như sau:

+ Bà Châu Thị AA5 được hưởng với số tiền là 306.816.000 đồng (kỹ phần được hưởng là 153.408.000 đồng + 153.408.000 đồng do có công sức đóng góp, giữ gìn, quản lý và tôn tạo di sản thừa kế); Tạm giao toàn bộ kỹ phần thừa kế nêu trên của bà Châu Thị AA5 cho ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 cùng quản lý và phải hoàn trả lại cho các đồng thừa kế khác của bà Châu Thị AA5.

+ Ông Châu AA3 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng, tạm giao kỹ phần thừa kế của ông Châu AA3 được hưởng cho bà Châu Thị A4 quản lý.

+ Bà Châu Mộc AA1 được hưởng thừa kế với số tiền 153.408.000 đồng; tạm giao kỹ phần này cho 2 người cháu của bà Châu Mộc AA1 là Tào Quang C1 và Trần Nguyệt C2 cùng quản lý.

+ Bà Châu Thị AA2 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng, tạm giao lại cho ông Quách D1(Cáo) quản lý.

+ Bà Châu Mộc AA4 được hưởng thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng, tạm giao lại cho ông Trần E1 và bà Châu Thị A4 cùng quản lý.

- Tạm giao toàn bộ phần đất tranh chấp có diện tích là 287,64m², thuộc thửa số 227, tờ bản đồ số 26, tọa lạc ấp X, thị trấn Y, huyện Z, tỉnh Sóc Trăng và tài sản trên đất là nhà và các cây trồng cho Quách Cẩm B2 và Quách B1 quản lý. Ông Quách B1 – bà Quách Cẩm B2 đồng thời với việc quản lý phần đất này thì phải có nghĩa vụ hoàn trả giá trị cho những đồng thừa kế của bà Châu Thị AA5 mỗi kỹ phần thừa kế với số tiền là 153.408.000 đồng (tổng cộng 4 kỹ phần thừa kế là 613.632.000 đồng) nêu trên.

- Về nghĩa vụ về tài sản đối với bên thứ ba từ việc hưởng di sản do cụ Châu AA và Tà Thị AB để lại: Không phát sinh trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chi phí định giá, đo đạc là 2.150.000 đồng: Bà Châu Thị A4(thừa kế của ông Châu AA3) phải chịu là 358.300 đồng (đã làm tròn); Ông Trần E1 và bà Châu Thị A4(thừa kế của bà Châu Mộc AA4) cùng chịu 358.300 đồng (ông Trần E1 chịu 179.165 đồng, bà Châu Thị A4 chịu 179.165 đồng); ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 (thừa kế của bà Châu Thị AA5) cùng chịu là 716.600 đồng (đã làm tròn); Ông Quách D1(thừa kế của bà Châu Thị AA2) phải chịu là 358.300 đồng (đã làm tròn); Ông Tào Quang C1 và Trần Nguyệt C2 (thừa kế từ bà Châu Mộc AA1) cùng chịu 358.300 đồng (đã làm tròn). Do bà Châu Thị A4 đã thực hiện xong nên những người được tạm giao kỹ phần thừa kế nêu trên phải hoàn trả lại chi phí thẩm định và định giá cho bà Châu Thị A4.

[5] Chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp: 150.000 đồng theo phiếu thu số 008282 ngày 07-10-2015 bà Châu Thị A4 tự nguyện chịu.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Quách B1 và bà Quách Cẩm B2 (các con của bà Châu Thị AA5) phải chịu: 15.340.000 đồng.

- Ông Trần E1 và bà Châu Thị A4(các con nuôi của bà Châu Mộc AA4) phải chịu: 7.670.000 đồng.

- Ông Quách D1(con của bà Châu Thị AA2) phải chịu: 7.670.000 đồng.

- Ông Tào Quang C1 và bà Trần Nguyệt C2 (cháu của bà Châu Mộc AA1) cùng chịu: 7.670.000 đồng.

- Bà Châu Thị A4(con của ông Châu AA3) phải chịu: 7.670.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Trịnh Thị A(d) đã nộp với số tiền là 50.000 đồng theo biên lai thu tiền số 151/PT/THA ngày 14-5-1997. Như vậy bà Châu Thị A4phải nộp số tiền 7.620.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ. Riêng đối với đương sự ở nước ngoài thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Cấp cao;
- VKS nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng KTNV-THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, hồ sơ.

Nguyễn Văn Dũ